

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2020/HSST

Ngày: 17/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1983 tại xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Lê Minh T, sinh năm 1953, là thương binh; Họ tên mẹ: Bùi Thị Ô, sinh năm 1958; Cùng cư trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai. Có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 13/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Lê Đức T 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Ngày 07/3/2016, Lê Đức T chấp hành xong thi hành án dân sự; Bản án số 07/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Đức T 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, buộc Lê Đức T phải chấp hành 03 tháng tù của Bản án số 13/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình (do phạm tội mới trong thời gian thử thách). Tổng hợp hình phạt buộc Lê Đức T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 03 tháng tù, được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ, Lê Đức T còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày

24/10/2016. Ngày 15/01/2018, Lê Đức T chấp hành xong án phạt tù. Ngày 27/02/2018, Lê Đức T chấp hành xong thi hành án dân sự. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/03/2020 đến ngày 18/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại: Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1946 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1920

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của bị hại)

+ Ông Đào Thế V, sinh năm 1943

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là chồng của bị hại)

+ Anh Đào Tuấn Khanh, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là con trai của bị hại)

+ Anh Đào Tân K, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là con trai của bị hại)

+ Anh Đào Tân Kh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (là con trai của bị hại)

+ Chị Đào Thị Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (là con gái của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L, ông Đào Thế V, anh Đào Tân K, anh Đào Tân Kh và chị Đào Thị Th: Anh Đào Tuấn K, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là con ruột của bị hại). (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2020).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình

+ Ông Lê Minh T, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình

*** Người làm chứng:**

+ Anh Phạm Trung K, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ M, thị trấn V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Ông V, anh K, anh Kh, chị Th, ông T, chị N có mặt. Bà L, anh Khôi, anh Kiên vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 06/3/2020, bị cáo Lê Đức T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON THACO OLLIN 700, màu xanh, biển kiểm soát 17C-064.06, đi trên đường tránh S1, Quốc lộ 10, mặt đường trải nhựa phẳng

rộng 23,1m, được chia làm hai chiều đường bằng nhau, mỗi chiều đường rộng 10,05m bằng dải phân cách cứng rộng 03m. Mỗi chiều đường được chia thành 03 làn đường, làn dành cho xe thô sơ rộng 02 m, làn dành cho xe cơ giới giữa rộng 3,6m, làn đường dành cho xe cơ giới giáp dải phân cách cứng rộng 3,6m. T điều khiển xe ô tô đi trên làn giáp dải phân cách cứng theo hướng từ cầu Hòa Bình về cầu Ngang S1 để đi tỉnh Hà Nam, với tốc độ khoảng 59km/h, trong điều kiện thời tiết ban đêm, mưa phùn, tầm nhìn còn hạn chế. Khi đi đến KM 89 + 450m tại ngã tư nơi giao nhau giữa đường tránh S1 với đường 220C, thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, do không chấp hành quy định về tốc độ khi điều khiển xe ô tô đi qua nơi đường giao nhau có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và không nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên khi thấy bà Nguyễn Thị H đi bộ sang đường theo hướng từ xã T, thành phố Th đến thị trấn V, huyện Vũ Thư, T đã không kịp xử lý đạp phanh để dừng xe lại nên phần đầu phía trước xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với bà Nguyễn Thị H để lại dấu vết trên xe ô tô. Sau khi xảy ra tai nạn, T không ở lại hiện trường, không cứu chữa kịp thời người bị nạn, đã điều khiển xe ô tô tải bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Bà H đã bị một số phương tiện tham gia giao thông trên đường đẩy, trượt chèn qua gây biến dạng tử thi, chết ngay tại hiện trường. Xe ô tô tải 17C-064.06 bị hư hỏng nhẹ.

Ngày 09/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ T tại thôn Nghĩa Thắng, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư thu giữ tại vị trí chân cột hiên giáp gian lòi của nhà T: 01 (một) ốp nhựa đầu xe ô tô gồm ba thanh nhựa liền khối màu bạc song song với nhau, mặt bên và mặt dưới có màu xanh, mặt trong giữa các khối thanh nhựa là lưới nhựa màu đen, ở giữa ốp nhựa có gắn lô gô hình tròn có đường kính 20cm, chiều rộng ốp nhựa 27cm, một đầu ốp nhựa bị vỡ mới, chiều dài lần lượt của các thanh nhựa là 101 cm, 105,5cm, 97cm; 01 (một) thanh nhựa có màu xanh bạc dạng góc của ốp nhựa đầu xe ô tô có chiều dài nhất 37cm, chiều rộng nhất 13,5cm, mặt trong có gắn một ốc kim loại. T đã khai nhận số mảnh nhựa này T tháo ra từ đầu ô tô tải nhãn hiệu FOTON THACO OLLIN 700, màu xanh, biển kiểm soát 17C-064.06 sau khi gây tai nạn với bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận: Bị cáo có nhìn thấy đèn vàng nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm tại nơi giao nhau với đường không ưu tiên và biết người tham gia giao thông phải giảm tốc độ khi đi tới địa phận đó, nhưng vì chủ quan cho rằng đường vắng, mật độ tham gia giao thông ít nên bị cáo không giảm tốc độ, vẫn điều khiển xe với vận tốc 59km/h, chạy ở làn đường giáp dải phân cách dành cho xe cơ giới trong điều kiện thời tiết mưa phùn, bị cáo đã phát hiện có một bóng người trắng trắng gần xe của bị cáo điều khiển, bị cáo đã không kịp xử lý nên đã xảy ra va chạm với bà H. Sau khi va chạm với bà H, bị cáo lo sợ phải chịu trách nhiệm về bồi thường người bị nạn do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo đã không ở lại cứu giúp bị hại hoặc trình báo với cơ quan chức năng mà đã điều khiển xe đến công ty T để chờ bốc hàng và tiếp tục đi trả hàng theo lịch trình.

Lời khai của người làm chứng là anh Phạm Trung K, sinh năm 1977, cư trú tại M, thị trấn V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (*tại các Bút lục từ số 251 đến số 256*) phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và diễn biến vụ án được mô tả trong bản cáo trạng cùng những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Đào Tuấn Kh trình bày: gia đình bị cáo T và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự là tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình bà Hợi do hành vi vi phạm quy định về giao thông đường bộ mà bị cáo T gây ra với số tiền là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Anh Đào Tuấn Kh thay mặt cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm. Anh Đào Tuấn Kh đề nghị được xin lại toàn bộ những vật chứng là tài sản, đồ vật của bà Nguyễn Thị Hợi.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh Tăng và chị Vũ Thị N có mặt tại phiên tòa đều thống nhất trình bày: Ông T là bố đẻ và chị Nga là vợ của bị cáo T. Bị cáo T đã tác động gia đình nên ông Tăng, chị Nga đã tự nguyện thỏa thuận với những người đại diện hợp pháp của người bị hại để bồi thường về trách nhiệm dân sự là tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình bà H số tiền là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) thay cho bị cáo T. Anh Đào Tuấn Kh đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Ông T, chị N đều không yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm thanh toán trả lại số tiền mà ông Tăng chị Nga đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại. Ông T và chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T vì hiện nay bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, hai con của bị cáo còn nhỏ dại, mong được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về nuôi dạy các con.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSVT ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Lê Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt Lê Đức T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: + Đề nghị chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON THACO OLLIN 700, màu

xanh, biển kiểm soát 17C-064.06 cho ông Lê Minh Tăng, sinh năm 1953, cư trú tại thôn Nghĩa Thắng, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là người được anh Lê Anh Tuấn- chủ sở hữu hợp pháp ủy quyền.

+ Đề nghị trả lại cho gia đình bà H: 01(Một) đôi dép nhựa màu xanh; 01(Một) mũ vải len màu tím; 01(Một) chiếc ví bên trong có 01(Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, 01(Một) thẻ nhựa khám chữa bệnh, 01(Một) phiếu chỉ định xét nghiệm đối với Nguyễn Thị H của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư; 01(Một) nón lá; 01(Một) kẹp tóc kim loại; 01(Một) áo khoác rét màu đen nâu có mũ chùm đầu; 01(Một) quần dài cạp chun màu đen;

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01(Một) ốp nhựa đầu xe ô tô gồm ba thanh nhựa liền khối màu bạc song song với nhau, được niêm phong trong hộp bìa cát tông(ký hiệu là M1); 01(Một) thanh nhựa có màu xanh bạc dạng góc của ốp nhựa đầu xe ô tô được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M2); 02(Hai) mảnh nhựa được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M3); một số mảnh nhựa, sơn bả ma tít được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M4); 01(Một) phong bì niêm phong mảnh ma tít sơn màu xanh của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả sau giám định; 02(Hai) phong bì mẫu vật do Viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định.

+ Đề nghị trả lại bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng C số 340146003894 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 04/4/2018.

Và đề xuất những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố và xét xử bị cáo về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì khác đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo giúp bị cáo tích cực cải tạo tốt, sớm trở về phụng dưỡng bố mẹ già và chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay ý kiến gì. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và Bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 06/03/2020, tại Km 89 + 450 đường tránh S1 Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (*Bút lục số từ số 148 đến số 150*); Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, tại Km 89 + 450 đường tránh S1 Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình(*Bút lục số 133, 134 ; bút lục số 298*); Biên bản làm việc trích xuất, xem xét dữ liệu camera lắp đặt tại cây xăng Petro Việt Nam Hưng Thịnh P do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, lập hồi 07 giờ 10 ngày 06/3/2020 và lập hồi 14 giờ 25 ngày 17/4/2020 tại Trụ sở Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (*Bút lục số 117; bút lục số 122 đến số 126*); Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 07 giờ 30 ngày 10/3/2020, tại Trụ sở Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (*Bút lục số 139,140; bút lục số 297*); Kết luận giám định số 04/KLGD-PC09 ngày 02/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mảnh ma tít sơn màu xanh ghi thu ở vị trí số 3 trên hiện trường bị gãy (vỡ), bong tróc ra từ ốp kim loại đầu xe ô tô BKS: 17C- 064.06*”(Bút lục số 137); Kết luận giám định số 1706/C09-P4 ngày 06/4/2020 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “*Sơn màu xanh của mảnh chất ghi thu tại hiện trường gửi giám định cùng loại với sơn màu xanh của mảnh chất ghi thu tại ốp kim loại đầu xe ô tô BKS: 17C- 064.06 và sơn màu xanh của mảnh chất ghi thu tại ba đờ sóc đầu xe ô tô BKS: 17C- 064.06 gửi làm mẫu so sánh*”(Bút lục số 142);Bản kê chi tiết giám sát hành trình xe ô tô tải Biển kiểm soát 17C- 064.06 gửi về Tổng Cục Đường Bộ từ 04 giờ 40 đến 04 giờ 55 ngày 06/3/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 06/3/2020, bị cáo Lê Đức T là người có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON THACO OLLIN 700, biển kiểm soát 17C-064.06, đi trên đường tránh S1, quốc lộ 10 theo hướng từ cầu Hòa Bình về cầu Ngang S1 để đi tỉnh Hà Nam. Khi đi đến KM 89 + 450m - ngã tư nơi giao nhau với đường 220C, thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, do không chấp hành quy định về tốc độ khi điều khiển xe ô tô đi qua nơi đường giao nhau có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên; trong điều kiện thời tiết ban đêm, mưa phùn, tầm nhìn còn hạn chế và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã gây tai nạn giao thông với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946, cư trú tại

thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đi bộ sang đường theo hướng từ xã Tân Bình, thành phố Thái Bình đến thị trấn V, huyện T, làm bà H chết ngay tại hiện trường. Sau khi xảy ra tai nạn, T không ở lại hiện trường, không cứu chữa kịp thời người bị nạn, đã điều khiển xe ô tô tải bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi đi qua nơi đường giao nhau có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên mà không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ là nguy hiểm cho xã hội; thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể sẽ gây ra hậu quả làm va chạm dẫn tới chết người, tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng chủ quan cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra nên đã không chủ động giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ, dẫn tới sự việc xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với bà H và hậu quả chết người xảy ra. Việc vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại làm chết một người và bỏ chạy của bị cáo Lê Đức T đã phạm vào điểm c khoản 2 của Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Lê Đức T dẫn đến việc bà Nguyễn Thị H bị chết là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và qua đó gây thiệt hại về tính mạng của bà H. Mặc dù đã được học, thi và cấp bằng lái xe ô tô theo quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do chủ quan và nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ: Điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chấp hành quy định về tốc độ khi điều khiển xe ô tô đi qua nơi đường giao nhau, trong điều kiện

thời tiết ban đêm, mưa phùn, tầm nhìn còn hạn chế và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã gây tai nạn làm chết 01 người, rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm của bị cáo Lê Đức T đã vi phạm khoản 17 Điều 8, khoản 4 Điều 11, Điều 12, khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 2, 3, 6, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình người bị hại. Bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước. Do vậy, bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; là con của người có công với đất nước theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng là giúp bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân, tích cực cải tạo trở thành công dân có ích, đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh, đẩy lùi tội phạm về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên đã thành khẩn khai báo, tích cực cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại để khắc phục một phần thiệt hại do lỗi của bị cáo gây ra. Sự việc va chạm giữa xe ô tô do bị cáo điều khiển với bà Hoi dẫn tới hậu quả chết người xảy ra nằm ngoài mong muốn của bị cáo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và anh Đào Tuấn Kh là người đại diện ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 150.000.000đồng (một trăm lăm mươi triệu đồng). Anh Đào Tuấn Kh đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa anh Đào Tuấn Kh và những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự giữa đại diện gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Chấp nhận ý kiến của ông Lê Minh T và chị Vũ Thị N không yêu cầu bị cáo Lê Đức T phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 150.000.000 đồng (một trăm lăm mươi triệu đồng) mà ông T và chị N đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo cho đại

diện gia đình bị hại. Ông T và chị N không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

– Đối với 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON THACO OLLIN 700, màu xanh, biển kiểm soát 17C-064.06: Quá trình điều tra xác định anh Lê Anh Tuấn, sinh năm 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Đ, thành phố T tỉnh Thái Bình là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Lê Anh T đã ủy quyền cho ông Lê Minh Tăng, sinh năm 1953, cư trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình là bố đẻ có đơn xin nhận lại xe, cơ quan CSĐT đã trả cho ông Lê Minh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX chấp nhận.

- Trả lại cho gia đình bà H: 01(Một) đôi dép nhựa màu xanh; 01(Một) mũ vải len màu tím; 01(Một) chiếc ví bên trong có 01(Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, 01(Một) thẻ nhựa khám chữa bệnh, 01(Một) phiếu chỉ định xét nghiệm đối với Nguyễn Thị H của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư; 01(Một) nón lá; 01(Một) kẹp tóc kim loại; 01(Một) áo khoác rét màu đen nâu có mũ trùm đầu; 01(Một) quần dài cạp chun màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) ốp nhựa đầu xe ô tô gồm ba thanh nhựa liền khối màu bạc song song với nhau, được niêm phong trong hộp bìa cát tông(ký hiệu là M1); 01(Một) thanh nhựa có màu xanh bạc dạng góc của ốp nhựa đầu xe ô tô được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M2); 02(Hai) mảnh nhựa được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M3); một số mảnh nhựa, sơn bả ma tít được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M4); 01(Một) phong bì niêm phong mảnh ma tít màu xanh của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả sau giám định; 02(Hai) phong bì mẫu vật do Viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 340146003894 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 04/4/2018.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với các phương tiện tham gia giao thông đã chèn qua người bà Nguyễn Thị H gây biến dạng tử thi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106,

Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Đức T 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã: Trả lại 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON THACO OLLIN 700, màu xanh, biển kiểm soát 17C-064.06 cho ông Lê Minh T, sinh năm 1953, cư trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình là người được anh Lê Anh T, sinh năm 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình là chủ sở hữu hợp pháp ủy quyền.

- Trả lại cho gia đình bà H: 01(Một) đôi dép nhựa màu xanh; 01(Một) mũ vải len màu tím; 01(Một) chiếc ví bên trong có 01(Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, 01(Một) thẻ nhựa khám chữa bệnh, 01(Một) phiếu chỉ định xét nghiệm đối với Nguyễn Thị H của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư; 01(Một) nón lá; 01(Một) kẹp tóc kim loại; 01(Một) áo khoác rét màu đen nâu có mũ trùm đầu; 01(Một) quần dài cạp chun màu đen;

-Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) ốp nhựa đầu xe ô tô gồm ba thanh nhựa liền khối màu bạc song song với nhau, được niêm phong trong hộp bìa cát tông(ký hiệu là M1); 01(Một) thanh nhựa có màu xanh bạc dạng góc của ốp nhựa đầu xe ô tô được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M2); 02(Hai) mảnh nhựa được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M3); một số mảnh nhựa, sơn bả ma tít được niêm phong trong hộp bìa cát tông (ký hiệu là M4); 01(Một) phong bì niêm phong mảnh ma tít màu xanh của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả sau giám định; 02(Hai) phong bì mẫu vật do Viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 04/6/2020 và đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 04/6/2020).

- Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 340146003894 do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 04/4/2018.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo Lê Đức T; những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đào Thế V, anh Đào Tuấn Kh, anh Đào Tân K, chị Đào Thị Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Minh T, chị Vũ Thị N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2020; Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt là bà Nguyễn Thị L, anh Đào Tân K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan